

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Móng Cái, ngày 05 tháng 9 năm 2017

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Văn bản đến số 3383/QĐ-UBND ngày 31/8/2017
Số đến 767 ngày 05/9/2017

THƯỜNG TRƯC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Giao Văn phòng HĐND-UBND Thành phố sao gửi:

- T. Thanh uy - T. HĐND TP (b/cáo)
- T. UBND TP 4 (c/đ)
- VP1, VB (T/mục T/thực)

Cán bộ chỉ đạo:

Giao đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện:

Phòng QLĐT TP

Giao đơn vị phối hợp:

Phòng Mưu, Kinh tế, BALEK, TT PIGA, An BPH Hoa, NHO PTH Hoa

Trình Thường trực UBND Thành phố duyệt:

Đã tiếp PC

Thời gian hoàn thành:

Văn phòng HĐND-UBND Thành phố theo dõi, đôn đốc:

VP1

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

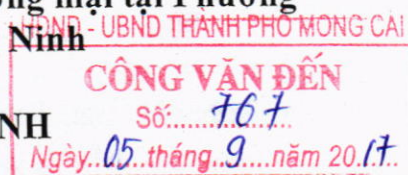


Vũ Văn Kinh

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trạm kiểm soát liên ngành cầu Bắc Luân II gắn với khu dịch vụ thương mại tại Phường Hải Hòa, Thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh đến năm 2030 tầm nhìn ngoài năm 2050 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 28/7/2014;

Căn cứ Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày 18/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ “V/v phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050”;

Căn cứ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu vực hai bên đường dẫn cầu Bắc Luân II tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh”; Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh “V/v phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu vực hai bên đường dẫn cầu Bắc Luân II tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 20/07/2015;

Căn cứ Quyết định số 2999/2016/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc Quy định hướng dẫn quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước và dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Văn bản số 2259/UBND-QH1 ngày 25/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh “V/v chỉ đạo một số nội dung liên quan đến quy hoạch xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái và KCN cảng biển Hải Hà”; Thông báo số 329/TB-UBND ngày 24/11/2016 “V/v thông báo Kết luận của đồng chí Nguyễn Đức Long - Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp nghe phương án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trạm Kiểm soát liên ngành cầu Bắc Luân II gắn với khu dịch vụ thương mại tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái”;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh “V/v phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trạm kiểm soát liên ngành cầu Bắc Luân II gắn với khu dịch vụ thương mại tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái”;

Căn cứ Thông báo số 626-TB/TU ngày 13/07/2017 của Thường trực Tỉnh ủy, Thông báo số 184/TB-UBND ngày 29/06/2017, Văn bản số 5325/UBND-QH2 Ngày 21/07/2017 của UBND tỉnh

Xét đề nghị của sở Xây dựng tại Tờ trình số 409/TTr-SXD ngày 7/08/2017 Về việc trình duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trạm kiểm soát liên ngành cầu Bắc Luân II gắn với khu dịch vụ thương mại tại Phường Hải Hòa, Thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trạm kiểm soát liên ngành cầu Bắc Luân II gắn với khu dịch vụ thương mại tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi ranh giới, diện tích:

1.1. Phạm vi ranh giới: Tại khu vực đầu cầu Bắc Luân II thuộc phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (là Khu quản lý theo đường dẫn và cầu Bắc Luân II theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu vực hai bên đường dẫn cầu Bắc Luân II tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 20/07/2015, Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 02/02/2016); ranh giới như sau: Phía Đông giáp Khu vực định hướng là các khu chức năng theo đề án xây dựng các Khu hợp tác kinh tế qua biên giới (khu vực này sẽ quy hoạch hoàn chỉnh khi Đề án tổng thể được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, làm cơ sở để hình thành, thành lập Khu hợp tác kinh tế qua biên giới); Phía Tây, phía Nam giáp Khu vực định hướng là khu đô thị phụ trợ; Phía Bắc giáp cầu Bắc Luân II và Khu vực định hướng là Khu hành lang biên giới;

1.2. Tổng diện tích nghiên cứu 53,26 ha

2. Tính chất, mục tiêu:

2.1. Tính chất: Khu vực được định hướng bố trí quỹ đất các cơ quan quản lý (Hải quan, biên phòng, kiểm dịch, kiểm hóa ..) và các khu thương mại, dịch vụ, cây xanh, hạ tầng kỹ thuật khác theo đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 được UBND tỉnh phê duyệt,

2.2. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu vực hai bên đường dẫn cầu Bắc luân II đã được phê duyệt làm cơ sở cho việc lập dự án và triển khai đầu tư xây dựng các công trình trong khu vực, đặc biệt là công trình Trạm kiểm soát liên ngành, Quốc Môn, Khu trung tâm thương mại ...

- Đáp ứng yêu cầu hoạt động ngay sau khi cầu Bắc luân II hoàn thành đưa vào sử dụng, đảm bảo trật tự an ninh biên giới, phát triển đồng bộ, thống nhất hạ tầng kỹ thuật khu vực biên giới; đảm bảo quy mô các khu chức năng trong khu quy hoạch phải đảm bảo điều kiện hình thành một khu vực cửa khẩu Quốc tế trong tương lai; đảm bảo tính chất là công trình hỗn hợp với nhiều chức năng có quy mô hoành tráng,

mang tính biểu tượng, hiện đại, độc đáo mang bản sắc văn hóa Việt Nam và của Việt Nam.

3. Nội dung chính quy hoạch

3.1. Các khu chức năng:

Khu quy hoạch gồm các khu chức năng theo quy định đối với khu vực cửa khẩu Quốc tế trong tương lai theo Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ về quy định quản lý cửa khẩu biên giới đất liền. Gồm:

(1) Quốc môn. (2) Khu vực thực hiện thủ tục, kiểm tra, kiểm soát, giám sát hoạt động xuất, nhập của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu. (3) Khu vực làm việc của cơ quan nhà nước liên quan. (4) Khu vực dành cho các hoạt động dịch vụ, thương mại. (5) Khu vực các công trình công vụ, phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật. (6) Đất dự trữ phát triển.

3.2. Quy hoạch sử dụng đất

- Cơ cấu sử dụng đất

Stt	Ký hiệu	Danh mục sử dụng	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Mật độ XD (%)	Tầng cao
I	KS	Đất khu thủ tục, kiểm tra, kiểm soát	174.605	32,78	12,71	1-5
I-1	KS01	Nhà kiểm soát liên ngành - Văn phòng làm việc BQL cửa khẩu và các cơ quan liên quan - Quảng trường quốc môn - cây xanh cảnh quan - Barie kiểm soát	66.821	12,55	33,22	1-3
I-2	KS02	Khu cách ly, kiểm dịch, xử lý y tế (hàng hóa - động thực vật)	10.787	2,03	4,64	1-5
I-3	KS03	Khu vực kiểm tra, giám sát đối với phương tiện xuất cảnh - Địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu	50.225	9,43	9,40	1-2
I-4	KS04	Khu vực kiểm tra, giám sát đối với phương tiện nhập cảnh - Địa điểm kiểm tra hàng hóa nhập khẩu	46.772	8,78	10,09	1-2
II	TM	Đất khu thương mại - dịch vụ	28.859	5,42	70,49	3-9
II-1	TM01	Khu thương mại - Dịch vụ	28.859	5,42	70,49	4-5
III	KB	Đất khu vực kho, bến bãi cho thuê tập kết hàng chờ xuất khẩu, nhập khẩu	50.212	9,43	24,89	1-2
III-1	KB01	Khu vực kho - bến bãi cho thuê tập kết hàng chờ xuất nhập khẩu	36.925	6,93	27,08	1-2
III-2	KB02	Khu vực kho - bến bãi cho thuê tập kết hàng chờ xuất nhập khẩu	13.287	2,49	18,82	1-2
IV	PT	Đất khu phụ trợ	182.841	34,33	2,30	1-9
IV-1	BX01	Bến xe khách - xe điện	14.626	2,75	13,67	1-2

IV-2	BX02	Bãi đỗ xe cá nhân cho khách vào làm thủ tục xuất nhập cảnh	10.788	2,03	1,85	1
IV-3	CH	Trạm cứu hỏa	1.986	0,37	25,18	1-2
IV-4	HTKT	Khu HTKT	3.300	0,62	30,30	1-2
IV-5	CX01	Quảng trường - cây xanh cảnh quan	5.571	1,05		
IV-6	CX02	Quảng trường - cây xanh cảnh quan	13.954	2,62		
IV-7	GT	Đất đường giao thông theo quy hoạch phân khu	132.616	24,90		
V	DT	Đất dự trữ phát triển	96.083	18,04		
V-1	DT01	Đất dự trữ xây dựng trạm kiểm tra phương tiện ra vào khu vực cửa khẩu	8.390	1,58		
V-2	DT02	Đất dự trữ phát triển	22.553	4,23		
V-3	DT03	Đất dự trữ phát triển	6.798	1,28		
V-4	DT04	Đất dự trữ phát triển	5.608	1,05		
V-5	DT05	Đất dự trữ phát triển	12.208	2,29		
V-6	DT06	Đất dự trữ phát triển	40.526	7,61		
		Tổng cộng	532.600	100,00	11,68	1-9

3.3. Định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan

Các khu chức năng trong khu vực lập quy hoạch được chia thành bốn khu vực chính, được bố trí rành mạch và tách biệt theo công năng từng khu, bám theo hai bên đường dẫn cầu Bắc Luân II.

- Phân khu 1: Khu vực thực hiện thủ tục, kiểm tra, kiểm soát, giám sát hoạt động xuất, nhập của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu. Khu vực thủ tục kiểm tra, kiểm soát, được bố trí riêng biệt với hàng rào cứng ngăn cách và dải cây xanh cách ly để đảm bảo quốc phòng, an ninh và công tác quản lý. Trong khu vực này, điểm nhấn quan trọng nhất là cụm công trình nhà cửa khẩu chính – quốc môn (trạm kiểm soát liên ngành).

- Phân khu 2: Khu dịch vụ - thương mại được bố trí ngay giữa khu đất, nằm dọc hai bên tuyến đường dẫn lên cầu Bắc Luân II. Đây là khu vực buôn bán và trưng bày, giao lưu, quảng bá, giới thiệu hàng hóa.

- Phân khu 3: Khu vực kho, bến bãi hàng hóa cho thuê chờ xuất nhập khẩu.

- Phân khu 4: Khu vực phụ trợ (bến xe khách – xe điện, trạm cứu hỏa, đất hạ tầng kỹ thuật, khu đất dự trữ phát triển...).

4. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

4.1. Quy hoạch hệ thống giao thông

- Giao thông đối ngoại: Đường nối cầu Bắc Luân 2 quy mô chỉ giới rộng 100m với 8 làn xe cơ giới chính, 6 làn dành cho đường gom dân sinh; đường nối cầu Bắc Luân 3 quy mô khoảng 100m đầu nối cao tốc Vân Đồn - Móng Cái.

- Đường trục chính trung tâm: Mặt cắt đường 100,0m (Lòng đường cơ giới chính $2 \times 15,75\text{m} = 31,5\text{m}$; lòng đường gom $2 \times 11,25\text{m} = 22,5\text{m}$; vỉa hè $2 \times 10,0\text{m} = 20,0\text{m}$; dải phân cách giữa = 14m; dải phân cách giữa đường chính và đường gom $2 \times 6,0\text{m} = 12,0\text{m}$).

- Đường liên khu vực đầu nối khu hợp tác: Mặt cắt đường 75,0m (Lòng đường 2x12,0m = 24,0m; đường gom 2x7,5m = 15,0m; vỉa hè 2x10,0m = 20,0m; dải phân cách giữa = 8,0m; dải phân cách giữa đường chính và đường gom 2x4,0m = 8,0m);

- Mạng lưới đường giao thông nội bộ trong toàn khu quy hoạch được thiết kế theo dạng kết hợp sân bãi để lưu thông nội bộ, vận chuyển hàng hóa

- Bãi đỗ xe tĩnh: Được phân bố trong tất cả các phân khu của dự án tại các khu kiểm soát hàng hóa, khu vực kho bãi; ngoài ra quy hoạch bố trí bãi đỗ xe cá nhân dành cho khách

4.2. Quy hoạch san nền

- Nguyên tắc chung: Trên cơ sở các định hướng Quy hoạch chung khu kinh tế Móng Cái, quy hoạch phân khu 1/2000 khu vực; cao độ hiện trạng các khu dân cư, tuyến đường dẫn cầu Bắc Luân ... ; cao độ các dự án đã đang triển khai trong khu vực; hệ thống thoát nước mưa hiện có trong khu vực, đề xuất phương án quy hoạch chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật đảm bảo tận dụng tối đa điều kiện địa hình tự nhiên, hạn chế khối lượng đào đắp và hạn chế chiều cao đất đắp; tính toán, xác định cho từng khu vực, trong đó có dự báo, ứng phó với biến đổi khí hậu do nước biển dâng.

- Khối lượng đào khoảng: 281.263 m³;

- Khối lượng đắp khoảng: 859.692m³;

- Khối lượng cân bằng đào đắp sẽ tính toán trong khi triển khai dự án do phụ thuộc vào chất lượng đất khu vực thi công công trình.

- Định hướng cao độ san nền tối đa +8.14m, tối thiểu +7.00m

- Thiết kế hệ thống tường chắn đất đá chống sạt lở ảnh hưởng tới công trình, và đảm bảo mỹ quan trong và ngoài cửa khẩu.

4.3. Quy hoạch thoát nước mưa:

Nước mưa được thu gom bằng hệ thống cống tròn BTCT có kích thước từ D (800-2000)mm đầu nối với cống thoát nước hiện trạng đã được bố trí tại hai bên đường dẫn cầu Bắc Luân 2 và cống thoát nước quy hoạch tại phía Đông Bắc, Đông Nam, Tây Bắc, Tây Nam của khu vực theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu vực hai bên đường dẫn cầu Bắc Luân 2.

4.4. Quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu dùng nước 1047(m³/ngđ)

- Nguồn nước: Đầu nối tuyến ống cấp nước trong khu vực hiện có và theo quy hoạch

- Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế là mạng vòng khép kín; mạng lưới cấp nước phân phối có kích thước D100÷150mm; các họng cứu hỏa được bố trí trên mạng lưới cấp nước với khoảng cách giữa hai họng cứu hỏa tối đa là 150m.

4.5. Quy hoạch cấp điện

- Dự kiến xây mới 4 trạm biến áp hạ áp 22Kv/0.4Kv trong ranh giới khu quy hoạch với tổng công suất 4000kVA.

- Nguồn điện: Đầu nối lưới điện 22KV hiện có trong khu vực và theo quy hoạch phân khu

- Hệ thống lưới trung thế, hạ thế được bố trí đi ngầm; bố trí hệ thống điện chiếu sáng cho hệ thống giao thông, công viên cây xanh và các khu chức năng.

4.6. Quy hoạch hệ thống nước thải và vệ sinh môi trường:

- Hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn; nước thải tại các công trình được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, dẫn theo hệ thống thoát nước thải riêng đưa về khu xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch tại khu vực lô đất KT-A.

4.7. Quy hoạch thu gom và xử lý CTR:

Bố trí 01 thu gom chất thải rắn của khu vực tại Khu HTKT. Phân loại sơ cấp chất thải rắn (CTR) tại nguồn phát thải; CTR sau khi phân loại thu gom chuyển về xử lý tại khu xử lý CTR tập trung của Khu kinh tế cửa khẩu theo quy hoạch.

5. Các yêu cầu và nội dung tiếp tục nghiên cứu:

- Đảm bảo ý kiến của Tỉnh ủy tại Thông báo số 626-TB/TU ngày 13/07/2017; của UBND tỉnh tại Thông báo số 329/TB-UBND ngày 24/11/2016, Thông báo số 184/TB-UBND ngày 29/06/2017 của UBND tỉnh, Văn bản số 5325/UBND-QH2 ngày 21/07/2017

- Quy hoạch khu vực trục đường chính đảm bảo quy mô, tính chất, không gian cảnh quan của một tuyến đường chính khu vực trung tâm của một cửa khẩu Quốc tế trong tương lai;

- Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp với các định hướng trong Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 20/7/2015, phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tại Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 02/2/2016.

- Khảo sát địa hình, địa chất khu vực để nghiên cứu, đề xuất phương án quy hoạch, giải pháp kỹ thuật xây dựng các công trình đảm bảo phù hợp với yêu cầu sử dụng, hài hòa với môi trường xung quanh và tuyệt đối an toàn sử dụng;

- Cập nhật các định hướng Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, các quy hoạch và các dự án có liên quan để đề xuất phương án thiết kế đảm bảo đầu nối hạ tầng thống nhất, tuân thủ định hướng phát triển khu vực và quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành.

- Luận cứ, tính toán xác định quy mô các khu chức năng trong khu quy hoạch, các khu vực dành cho các hoạt động dịch vụ, thương mại (Cửa hàng kinh doanh miễn thuế; kinh doanh hàng hóa, siêu thị, trung tâm thương mại; Dịch vụ; bãi xe, bến đậu ...) đảm bảo quy mô hoạt động; các khu chức năng trong khu quy hoạch phải đảm bảo điều kiện hình thành một khu vực cửa khẩu Quốc tế trong tương lai theo Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ về quy định quản lý cửa khẩu biên giới đất liền, tương xứng với điều kiện vị thế; nghiên cứu dành quỹ đất tại khu vực phía Nam để bố trí công trình có chức năng kiểm soát đối với Khu hợp tác qua biên giới; đồng thời xem xét việc dành quỹ đất dự trữ phát triển cho từng khu chức năng trong khu vực để đáp ứng các yêu cầu hoạt động khi hình thành khu hợp tác qua biên giới...

- Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật (Giao thông, cấp điện, thoát nước mưa, thoát nước thải, chất thải rắn): Tính toán cụ thể lưu lượng giao thông khu vực do Chính phủ đã có Văn bản số 805/VPCP-QHQT xác định cầu Bắc Luân II là cầu đa năng, cho người và phương tiện vận tải hành khách và vận tải hàng hóa qua lại; Đồng thời lưu lượng xe hàng hóa, xe du lịch và khách bộ hành qua cửa khẩu là rất lớn; tính toán cụ thể tổng nhu cầu dùng điện khu vực lập Quy hoạch; phương án thoát nước thải, đề

ngihtính toán lại nhu cầu thoát nước thải, phương án đầu nổi với các Trạm xử lý nước thải trong Quy hoạch 1/2000 Khu vực hai bên đường dẫn cầu Bắc Luân 2 ; tính toán cụ thể khối lượng chất thải rắn theo các tiêu chuẩn và đưa ra giải pháp cụ thể theo các định hướng Quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết 1/2000

- Phân tích, tiếp thu ý kiến tham gia của các Sở, ngành (Công an tỉnh tại Văn bản số 1218/CAT-PA81 ngày 29/05/2017; Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh tại Văn bản số 1544/BCH-TM ngày 02/06/2017; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Văn bản số 2243/BCH-PTM ngày 29/05/2017; Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh tại Văn bản số 1319/HQQN-GSQL ngày 30/05/2017; Sở Công thương tại Văn bản số 1487/SCT-XNK ngày 30/05/2017; Sở Ngoại vụ tại văn bản số 665/SNGV – QLBG ngày 29/05/2017; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2953/TNMT-QHKH ngày 30/05/2017; Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1318/KHĐT – TĐGSDT ngày 30/05/2017; Sở Giao thông Vận tải tại Văn bản số 3055/SGTVT- KHTC ngày 07/6/2017) để đề xuất, hoàn thiện phương án kiến trúc.

- Quy hoạch được chấp thuận do UBND tỉnh toàn quyền quản lý, sử dụng và không hoàn trả kinh phí cho Đơn vị nghiên cứu. Việc lựa chọn Chủ đầu tư thực hiện dự án tuân thủ theo Quyết định số 2999/2016/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc Quy định hướng dẫn quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước và dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và cá quy định pháp luật hiện hành;

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái phối hợp với nhà đầu tư giải phóng mặt bằng; công bố công khai quy hoạch; quản lý, giám sát việc xây dựng, xử phạt hành chính, cưỡng chế phá dỡ những công trình xây dựng không tuân theo quy hoạch được duyệt theo quy định;

- Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, thành phố Móng Cái thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng theo quy định.

- Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Sở Giáo dục, Sở Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ninh, Ban chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh, UBND thành phố Móng Cái; ban Xúc tiến và Hỗ trợ Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý, hướng dẫn các thủ tục tiếp theo của dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Giao ban Quản lý Đầu tư các công trình Văn hóa, Thể thao phối hợp với UBND thành phố Móng Cái thực hiện thi tuyển hoặc tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng (theo Thông tư 13/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 Bộ Xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015); yêu cầu phương án kiến trúc đảm bảo tính chất là công trình hỗn hợp với nhiều chức năng có quy mô hoành tráng, mang tính biểu tượng, hiện đại, độc đáo thể hiện tính tự cường, vươn lên của dân tộc...thân thiện, hiếu khách và mang bản sắc văn hóa Việt Nam.

- Giao Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan lồng ghép các nội dung chính của phương án quy hoạch trạm kiểm soát liên ngành để các Bộ, ngành tham gia ý kiến về phạm vi khu vực cửa khẩu phụ, lối mở biên giới và phương án quy hoạch trong quá trình triển khai trình Thủ tướng Chính

phủ phê duyệt phạm vi khu vực cửa khẩu Bắc Luân 2 (theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2963/UBND-QH2 ngày 28/04/2017).

- Giao Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Móng cái nghiên cứu dành lại các lô đất (P, HH-1, HH2, DL A3, DL A1, TMDV – 1, TMDV – 2, TMDV3, TMDV4, TMDV5, với tổng diện tích khoảng 44.16 ha) thuộc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu vực hai bên đường dẫn cầu Bắc Luân 2 làm đất dự trữ phát triển để bố trí hệ thống kho bãi kiểm soát hàng hóa xuất nhập cảnh, đảm bảo tương ứng với quy hoạch phía Trung Quốc; khu nhà ở công vụ cho các cơ quan chức năng làm việc thường trực tại cửa khẩu (Biên phòng, Hải quan, Công an...), Đồn Biên phòng và các chức năng quản lý khác.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Sở Giáo dục, Sở Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ninh, Ban chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư; Chủ tịch UBND thành phố Móng Cái; Giám đốc Công ty Cổ phần XNK quốc tế Tân Đại Dương; Thủ trưởng các ngành và đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- CT, P2, P5;
- Như điều 3 (thực hiện);
- V0, V2, V5, QLĐĐ1,2, XD1-5;
- Lưu: VT, QH3.

15b QĐ06-06

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Long